

TUẦN 28:

Thứ Hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024

*Sinh hoạt dưới cờ***CHỦ ĐỀ: THAM GIA HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO: “GIỜ TRÁI ĐẤT”;
THAM GIA PHONG TRÀO NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN THANH NIÊN
CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH***Tiếng Việt***Bài 17: ĐỌC: ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ
NÓI VÀ NGHE: CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Đất nước là gì? (Huỳnh Mai Liên).
- Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.
- Bước đầu thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ (nhân vật xưng “ con”trong bài thơ) qua giọng đọc.

- Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh ảnh minh họa, hiểu được ý nghĩa hàm ẩn của câu thơ, khổ thơ, bài thơ với những suy luận đơn giản. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

- Nói được những hiểu biết và cảm nghĩ của bản thân về cảnh đẹp đất nước Việt Nam dựa vào gợi ý và tranh ảnh. Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe khi nói.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- **Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. Giáo dục HS ý thức chăm chỉ lao động, làm việc mỗi ngày để cuộc sống có ý nghĩa hơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: tranh minh họa bài đọc; tranh minh họa về một số loài vật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động (Nói 2 -3 câu giới thiệu về đất nước mình theo gợi ý trong sách học sinh) Hs làm việc nhóm 2: mỗi em tự chia sẻ những hiểu biết của mình về đất nước. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS chia sẻ - HS lắng nghe.
2.: Đọc văn bản.	
a) GV đọc mẫu: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm , nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những câu hỏi bộc lộ suy nghĩ/ suy tư của bạn nhỏ thể hiện trong bài thơ)	- HS lắng nghe cách đọc.

b) HDHS chia đoạn và luyện đọc

- GV chia đoạn: (6 đoạn, mỗi khổ thơ là 1 đoạn)
- GV hướng dẫn đọc :
- + Đọc đúng những câu thơ có những tiếng dễ phát âm sai
- + Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ hoặc có thể ngắt nhịp thơ như sau: Hay là con nghĩ/ Đất nước trong nhà/ Là mẹ/là cha/ Là cò Tổ quốc?//
- + Đọc chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những câu hỏi bộc lộ suy tư của bạn nhỏ.
- 3 hs đọc nối tiếp câu thơ trong bài (mỗi bạn đọc liền hai khổ) trước lớp theo hướng dẫn của giáo viên)
- Hs làm việc nhóm (3hs/ nhóm): Mỗi hs đọc 2 khổ (đọc nối tiếp đến hết bài), đọc nối tiếp 1 – 2 lượt.
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 6.

c. Thi đọc

- GV tổ chức cho HS thi đọc
- GV nhận xét các nhóm.

d. Đọc toàn bài

- GV gọi 1-2 HS đọc toàn bài
- GV nhận xét

3. Trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Ở 2 khổ thơ đầu, bạn nhỏ hỏi những điều gì về đất nước?
- + Câu 2: Bạn ấy đã tự suy nghĩ để trả lời câu hỏi đó như thế nào?
- + Câu 3: Hai câu thơ cuối bài cho thấy bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?
- + Câu 4: Em có đồng ý với suy nghĩ của bạn nhỏ đã nhận ra điều gì?

4. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

- HS đọc nối tiếp.
- HS đọc từ khó.
- HS luyện đọc.

- HS luyện đọc theo nhóm 6.

- HS thi đọc

- 1-2 HS đọc toàn bài

- HS thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả:

- HS luyện đọc theo nhóm
- HS thi đọc

5. Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước.

***. Nêu cảm nghĩ của em về cảnh đẹp của đất nước Việt Nam**

- Hs làm việc nhóm 4: Lần lượt từng em nêu cảm nghĩ, những điều mong muốn về cảnh đẹp của đất nước.

- Gọi HS trình bày trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Gv tổng kết: Qua bài luyện đọc, luyện nói và nghe hôm nay, các em đã có hiểu biết thêm về đất nước. Đất nước ta trong tương lai có đẹp như mong muốn của các em hay không, phụ thuộc vào tất cả mọi người có biết sống về đất nước, vì dân tộc hay không, trong đó có các em – những chủ nhân tương lai của đất nước.

- Mong muốn các bạn đến thăm/mong muốn mọi người trên đất nước và thế giới biết đến cảnh đẹp/ mong muốn giữ gìn, bảo vệ các danh lam thắng cảnh/...

6. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.

+ Cho HS quan sát cảnh đẹp đất nước

- Nhận xét, tuyên dương

- HS tham gia đề vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS quan sát.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Toán

Bài 63: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000 (Tiết 1– Trang 70)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm được phép cộng các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100 000.

*** Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác; năng lực sử dụng công cụ toán học.

- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- GV tổ chức trò chơi để Hoạt động mở đầu bài học.

+ Câu : Nêu tiếp các số vào chỗ trống:

37 042; 37 043; ...; ... ; ...;

+ Câu 2: Đọc các số sau: 24789, 78645

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

- HS tham gia trò chơi

2. Hình thành kiến thức mới

- GV cho 3 HS đọc lời thoại của Nam, Mai và Rô-bốt trong để dẫn ra tình huống.



- 3 HS đọc lời thoại

- GV hướng dẫn HS lập phép tính tìm số cây cả hai loại:

Muốn biết có tất cả bao nhiêu cây cà phê và cây ca cao ta làm phép tính gì? Từ đó dẫn ra phép cộng $12\ 547 + 23\ 628 = ?$

- Muốn biết có tất cả bao nhiêu cây cà phê và cây ca cao ta làm phép tính cộng $12\ 547 + 23\ 628 = ?$

- GV: Ta có thể thực hiện phép cộng này như thế nào?

- Ta thực hiện phép cộng này theo 2 bước: Đặt tính và tính

- GV nêu: Đặt tính và tính tương tự như phép cộng hai số có bốn chữ số mà các em đã học.

- GV gọi HS nêu cách đặt tính rồi tính:

- HS nêu cách thực hiện đặt tính rồi tính:

$\begin{array}{r} 12\ 547 \\ + 23\ 628 \\ \hline 36\ 175 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none"> • 7 cộng 8 bằng 15, viết 5 nhớ 1. • 4 thêm 1 bằng 5; 5 cộng 2 bằng 7, viết 7. • 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1. • 2 thêm 1 bằng 3; 3 cộng 3 bằng 6, viết 6. • 1 cộng 2 bằng 3, viết 3.
$12\ 547 + 23\ 628 = 36\ 175$	

- Để củng cố cách thực hiện phép tính, GV cho HS làm thêm một phép cộng:

Đặt tính rồi tính: $74\ 635 + 3\ 829$.

- GV cho HS làm bài tập vào vở nháp.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS làm bài tập vào vở nháp.

- HS nêu kết quả, HS nhận xét.

Hoạt động

Bài 1. (Làm việc cá nhân): Tính

$$\begin{array}{r} 86\ 362 \\ + \quad 918 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 93\ 246 \\ + \quad 4\ 825 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 67\ 294 \\ + \quad 25\ 431 \\ \hline \end{array}$$

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.

- Khi chữa bài, GV có thể yêu cầu HS nêu cách tính một số phép tính.

- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt: BT1 Cũng cố thực hiện tính cộng số có năm chữ số với số có ba, bốn, năm chữ số.

Bài 2. (Làm việc cá nhân): Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{r} 43\ 835 + 55\ 807 \\ 25\ 346 + 37\ 292 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 67\ 254 + 92 \\ 7\ 528 + 5\ 345 \end{array}$$

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào PHT.

- GV: Khi đặt tính em cần lưu ý điều gì?

- GV: Khi cộng hai số không cùng số chữ số nếu đặt tính không đúng thì khi tính sẽ được kết quả sai).

- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt: Bài 2 Cũng cố cách đặt tính và tính phép cộng số có năm chữ số với số có hai, bốn, năm chữ số.

Bài 3. (Làm việc cá nhân): Tính nhẩm (theo mẫu)

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài, đọc phần phép tính mẫu rồi làm bài.

Mẫu: $8\ 000 + 7\ 000 = ?$
 Nhẩm: 8 nghìn + 7 nghìn = 15 nghìn
 $8\ 000 + 7\ 000 = 15\ 000$

- Gọi HS trình bày bài làm – NX và nêu cách nhẩm từng trường hợp.

GV chốt: Bài 3 Giúp HS biết cách tính nhẩm phép cộng hai số tròn nghìn trong phạm vi 20 000.

Bài 4. (Làm việc cá nhân):

GV cho HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.

- HS nêu yêu cầu - làm bài.
- HS làm bảng con- Chia sẻ trước lớp
- HS nêu cách tính một số phép tính.
- HS nhận xét.

- HS nêu yêu cầu - làm bài- Chia sẻ
- Khi đặt tính em cần lưu ý viết các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau.

- HS nhận xét.

- HS nêu yêu cầu, đọc phần phép tính mẫu rồi làm bài.

- HS trình bày bài làm – NX và nêu cách nhẩm.

- a) $6\ 000 + 5\ 000 = 11\ 000$
- b) $9\ 000 + 4\ 000 = 13\ 000$
- c) $7\ 000 + 9\ 000 = 16\ 000$

- HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.

- GV cho HS làm bài- Chia sẻ

<p>GV: Bài toán cho biết gì, hỏi gì? Trước hết phải tìm gì? Phải làm phép tính gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài vào vở. - GV gọi 1 HS lên bảng giải. - HS, GV nhận xét, tuyên dương <p>GV chốt: Bài 4 Cùng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng.</p>	<p>Bài giải</p> <p>Cửa hàng đã nhập về số sách giáo khoa và sách tham khảo là: $6\ 500 + 3\ 860 = 10\ 360$ (cuốn)</p> <p>Cửa hàng đã nhập về số sách và vở là: $10\ 360 + 8\ 500 = 18\ 860$ (cuốn)</p> <p>Đáp số: 18 860 cuốn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS, GV nhận xét, tuyên dương
<p>3. Vận dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép cộng trong phạm vi 100 000. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Tự nhiên và Xã hội

Bài 24: THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÁC CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG CÓ HẠI CHO SỨC KHOẺ (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách thu thập thông tin nói chung và thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh(thuốc lá, rượu, ma túy,...)

- Nêu được cách phòng tránh các chất gây hại

* Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:

+ **Năng lực:** Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Phát triển năng lực quan sát, phân tích, khái quát hóa, làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai và xử lí tình huống...

+ **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa, phiếu thu thập thông tin

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p>	

- GV tổ chức trò chơi. GV phổ biến trò chơi và cách chơi: “ Thỏ ăn cỏ, uống nước, vào hang”. để Hoạt động mở đầu bài học.

- HS tham gia trò chơi
+ Con thỏ: Hai tay đưa lên đầu vẫy vẫy.
+ Ăn cỏ: Người chơi chụm các ngón tay bên phải cho vào lòng tay bên trái
+ Uống nước: Các ngón tay phải chụm đi vào miệng
+ Vào hang: Đưa các ngón tay phải vào tai

- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động 1. Hãy nêu các nguồn thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh trong các hình dưới đây.(Làm việc nhóm 2)

- GV chia sẻ hình 1,2, 3 yêu cầu HS quan sát và đọc thông tin. GV nêu câu hỏi .Sau đó mời HS suy nghĩ tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.



+Hãy nêu các nguồn thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hoá?

+Hãy nêu các nguồn thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan tuần hoàn?

+Hãy nêu các nguồn thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan thần kinh?

- GV mời các HS khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- **GV chốt HĐ1:** Muốn tìm các thông tin chúng ta có thể tìm hiểu qua sách, báo, ti vi , hỏi người thân, tra cứu trên in-tơ-nét. Khi tìm hiểu các thông tin trên in – tơ – nét, các em nhớ chọn từ khoá của nội dung để tìm. Ví dụ từ khoá của bài này là “ các chất có hại cho cơ quan tiêu hoá”, ...

- HS nêu yêu cầu

- Học sinh quan sát tranh, suy nghĩ tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:

+ Các nguồn thu thập thông tin từ ti vi , sách báo ,....

+ Hỏi người thân .

- Đại diện các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2. Thực hành (làm việc nhóm)

- GV chia lớp thành 2 nhóm (Nhóm 1; Nhóm 2)
- Nhóm 1: Hoàn thành phiếu thu thập thông tin về các chất ..
- Nhóm 2: Hoàn thành phiếu thu thập thông tin về các hoạt động có hại.
- GV yêu cầu HS đọc các yêu cầu và hoàn thành phiếu thu thập thông tin theo gợi ý

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

Tên chất và hoạt động có hại	Tác hại	Cách phòng tránh	Nguồn thu thập thông tin
Thuốc lá	Có thể gây nghiện,...	Không thử và tiếp xúc gần,...	Tivi,...
Chơi trò chơi điện tử	Hại mắt, đau đầu	Hạn chế thời gian chơi	Sách, báo,...
Rượu, bia	?	?	?
Ma túy	?	?	?
?	?	?	?

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV mời học sinh đọc phần chốt kết thúc
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.

GV chốt: Thuốc, lá, rượu, ma túy ... là chất kích thích rất có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh

3. Chia sẻ thông tin

- GV mời học sinh đọc phần chốt kết thúc
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

4. Vận dụng.

- GV nhận xét chung

- Học sinh đọc yêu cầu bài

- Các nhóm hoàn thành phiếu thu thập thông tin .

- Đại diện các nhóm trình bày: Thuốc, lá, rượu, ma túy ... là chất kích thích rất có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

*Thuốc, lá, rượu, ma túy ... là chất kích thích rất có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh.

- HS liên hệ và vận dụng kể các chất kích thích rất có hại đối với sức khỏe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Giáo dục thể chất
ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số động tác với bóng để GV đánh giá.
- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Thực hiện được bài tập hỗ trợ với bóng trong rõ và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập

***Góp phần hình thành và phát triển:**




- **Năng lực:** Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- **Phẩm chất :** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.


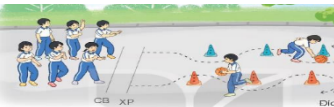



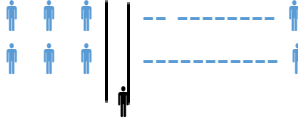

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Địa điểm:** Sân trường

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. HD mở đầu: Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Thỏ nhảy” 	5 -7'	2x8N	<ul style="list-style-type: none"> -Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương 	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
<p>II. Đánh giá HS giữa kì</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập - Học tại chỗ hai tay 	18-20'		<ul style="list-style-type: none"> -Cho HS luyện tập -GV quan sát, uốn nắn động tác cho HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội hình HS quan sát

<p>chuyền bóng cho nhau trên cao ngang đầu</p>  <p>III.HĐ Đánh giá HS tập luyện:</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>-Trò chơi “Lăn bóng qua vật cản tiếp sức”</p>  <p>- Bài tập PT thể lực: IV. HĐ vận dụng</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp.</p>	<p>15’</p> <p>2lần</p> <p>1 lần</p> <p>3-5’</p>	<p>-Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>-Cho từng tổ lên thực hiện cách chuyền đội hình.</p> <p>-GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <p>- GV hô - HS tập theo GV.</p> <p>- Gv quan sát, theo dõi</p> <p>- YC từng tổ, nhóm</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS chạy XP cao 20m</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</p> <p>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	 <p>HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Chơi theo đội hình hàng dọc</p>  <p>HS tham gia chơi tích cực.</p> <p>-HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
--	---	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

Thứ Ba, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 17: TIẾT 3: Nghe- viết: BẢN EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả bài thơ Bản em (Nguyễn Thái Vận) theo hình thức nghe – viết; trình bày đúng các khổ thơ, biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái đầu mỗi câu thơ (viết đúng mẫu chữ viết hoa đã học ở lớp 2)

- Viết đúng từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng ch/ tr hoặc có tiếng chứa ươc/ ươt.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:.**

+ **Năng lực:** Hình thành phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ và tự học và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực thẩm mĩ

+ **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận. Giáo dục học sinh yêu thích môn học, yêu tiếng Việt, chữ Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa, PHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để Hoạt động mở đầu bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe.
2. Viết.	
2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết.	
- GV đọc bài chính tả - Mời HS đọc đoạn viết. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung bài chính tả: Đây là một bài thơ rất hay với những câu thơ giàu hình ảnh về cảnh vật miền núi. - GV cho HS thảo luận các câu hỏi sau + Bài chính tả gồm mấy câu? + Bài viết có những chữ nào viết hoa? + Bài viết có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.	- HS lắng nghe. - 1hs đọc trước lớp - HS thảo luận và chia sẻ trước lớp. - Chóp, sương, đội, pơ – mu,... - HS viết bài. - HS nghe, soát lỗi bài viết.

<p>- Gv đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho hs viết vào vở.</p> <p>- Gv đọc lại 3 khổ thơ cho hs soát lại bài viết</p> <p>- Gv hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em viết đẹp, có nhiều tiến bộ.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Chọn tiếng thích hợp thay cho ô trống</p> <p>- GV hướng dẫn hs các bước thực hiện</p> <p>- Làm việc cá nhân: Đọc yêu cầu và làm bài tập 2 vào vở ô li hoặc vở bài tập</p> <p>- Làm việc theo cặp/ nhóm: từng em đọc kết quả bài làm của mình, cả nhóm đối chiếu , góp ý và thống nhất đáp án</p> <p>- Chữa bài trước lớp: Gv chiếu bài học sinh hoặc 1 -2 học sinh đọc bài làm của mình trước lớp.</p> <p>Đáp án:</p> <p>+ Năng chiều, thủy triều, triều đại, chiều chuộng</p> <p>+Che chở, trở thành,chở hàng, trở ngại.</p> <p>- Gv khuyến khích Hs đặt câu hỏi với từ ngữ đã hoàn thành.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập a hoặc b</p> <p>- Gv hướng dẫn hs làm bài tập a hoặc b.</p> <p>a) Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông</p> <p>- Hs làm việc cá nhân: Viết vào phiếu bài tập theo yêu cầu.</p> <p>Hs làm việc chung</p> <p>+ 1 số hs chia sẻ bài làm của mình</p> <p>+ Cả lớp đối chiếu kết quả theo hướng dẫn của gv Sông Bạch Đằng đã đi vào trang sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Ai đã đi qua nơi này cũng cảm thấy tự hào về truyền thống giữ nước của cha ông ta.</p> <p>b) Chọn ươc hay ươt thay cho ô vuông</p> <p>Cách thực hiện có tiến hành tương tự như cách làm bài tập a</p> <p>Đáp án: - Đi ngược về xuôi</p> <p>- Đi trước về sau</p> <p>- Non xanh nước biếc</p> <p>- Vượt núi băng rừng</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đổi vở soát lỗi bài cho nhau.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>Năng chiều đã bớt chói chang/ Khi thủy triều lên, biển trở nên mênh mông hơn.</p> <p>1-2 hs đọc yêu cầu của bài tập a</p> <p>- HS làm PHT- chia sẻ</p>
--	--

3. Vận dụng.

- | | |
|--|-----------------------------|
| - Gv hướng dẫn hs cách thực hiện hoạt động vận dụng ở nhà. | - HS lắng nghe đề lựa chọn. |
| - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:*Toán***Bài 63: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000****Tiết 2: LUYỆN TẬP- T/ 71****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 100 000;
- Tính nhẩm được phép cộng hai số tròn chục nghìn, tròn nghìn trong phạm vi 100 000;
- Tính được tổng ba số bằng cách thuận tiện nhất;
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng.

+ Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực, phẩm chất:

- **Năng lực:** Phát triển năng lực năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác; năng lực sử dụng công cụ toán học.


- **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Bắn tên qua một số câu hỏi: Tính $86\ 362 + 918$ $93\ 000 + 825....$ + Muốn thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 ta làm thế nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Muốn thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 ta làm theo 2 bước: Bước 1: Đặt tính/ Bước 2: Tính. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm (theo mẫu) - GV cho HS nêu yêu cầu của bài, đọc phần phép tính mẫu rồi làm bài.	- HS nêu yêu cầu - HS nối tiếp trình bày kết quả: a) $40\ 000 + 20\ 000 = 60\ 000$ $60\ 000 + 30\ 000 = 90\ 000$

<p>a) Mẫu: $30\ 000 + 50\ 000 = ?$ Nhằm: 3 chục nghìn + 5 chục nghìn = 8 chục nghìn $30\ 000 + 50\ 000 = 80\ 000$</p> <p>b) Mẫu: $25\ 000 + 4\ 000 = ?$ Nhằm: 25 nghìn + 4 nghìn = 29 nghìn $25\ 000 + 4\ 000 = 29\ 000$</p> <p>- GV gọi HS nối tiếp trình bày kết quả trước lớp. Kết hợp nêu cách nhẩm từng trường hợp. - HS + GV nhận xét, tuyên dương. GV chốt: Bài 1 Giúp HS biết cách tính nhẩm phép cộng hai số tròn chục nghìn, tròn nghìn trong phạm vi 100 000. Bài 2. (Làm việc cá nhân – cặp đôi): Đặt tính rồi tính</p> <p>$23\ 459 + 45\ 816$ $82\ 750 + 643$ $3\ 548 + 94\ 627$</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào vở. - GV: Khi đặt tính em cần lưu ý điều gì? - GV: Khi cộng hai số không cùng số chữ số nếu đặt tính không đúng thì khi tính sẽ được kết quả sai. - Sau khi làm xong bài, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau rồi GV chữa bài. - GV gọi HS nối tiếp trình bày kết quả trước lớp. - HS + GV nhận xét, tuyên dương. GV chốt: Bài 2 Củng cố cách đặt tính và tính phép cộng số trong phạm vi 100 000 Bài 3. (Làm việc cá nhân – cặp đôi): Tính giá trị biểu thức</p>  <p>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài, suy nghĩ cách làm bài. - GV có thể hướng dẫn HS cách làm. + Câu a: GV cho HS nhận xét ba số trong tổng có gì đặc biệt? + Câu b: GV yêu cầu HS nhận xét ba số trong tổng có gì đặc biệt?</p>	<p>$50\ 000 + 50\ 000 + 100\ 000$</p> <p>b) $32\ 000 + 7\ 000 = 39\ 000$ $49\ 000 + 2\ 000 = 51\ 000$ $55\ 000 + 5\ 000 = 60\ 000$</p> <p>- HS trình bày kết quả trước lớp. Kết hợp nêu cách nhẩm từng trường hợp - HS nhận xét.</p> <p>- HS nêu yêu cầu - làm bài. Khi đặt tính em cần lưu ý viết các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau.</p> <p>- HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.</p> <p>- HS trình bày kết quả trước lớp. - HS nhận xét.</p> <p>- HS nêu yêu cầu - HS làm PHT- Chia sẻ $27\ 000 + 13\ 000 = 40\ 000$ (là số tròn chục nghìn). $20\ 500 + 8\ 500 = 29\ 000$ (là số tròn nghìn). a) $35\ 000 + 27\ 000 + 13\ 000$ $= 35\ 000 + (27\ 000 + 13\ 000)$ $= 35\ 000 + 40\ 000$ $= 75\ 000$ b) $20\ 500 + 50\ 900 + 8\ 500$ $= (20\ 500 + 8\ 500) + 50\ 900$</p>
---	---

- HS làm PHT- Chia sẻ
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả và nêu cách tính từng trường hợp.
- GV gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt: Bài 3 Cũng cố cách tính tổng ba số bằng cách “thuận tiện nhất” dựa vào tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng.

Bài 4. (Làm việc cá nhân): Giải toán

- GV cho HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.
- GV: Bài toán cho biết gì, hỏi gì? Trước hết phải tìm gì? Phải làm phép tính gì? GV cho HS làm bài vào vở.
- GV yêu cầu HS trình bày bài giải trên bảng

- GV gọi HS nhận xét. Hỏi để kiểm tra bài làm dưới lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt: Bài 4 Cùng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán thực tế bằng hai bước tính liên quan đến nhiều hơn.

Bài 5. (Làm việc nhóm lớp): Tìm chữ số thích hợp.

$$\begin{array}{r} 63\boxed{?}21 \\ + \quad \boxed{?}29\boxed{?} \\ \hline \boxed{?}14\boxed{?}5 \end{array}$$

GV hướng dẫn HS dựa vào cách tính theo cột dọc, tính nhẩm theo từng hàng để tìm số thích hợp, bắt đầu từ hàng đơn vị. Chẳng hạn:

+ Ở hàng đơn vị: (nhằm 1 cộng mấy bằng 5?)

Vậy chữ số phải tìm là 4.

+ Ở hàng chục: 2 cộng 9 bằng 11, viết 1 nhớ 1.

Vậy chữ số phải tìm là 1.

+ Ở hàng trăm: 2 thêm 1 là 3 (nhằm 3 cộng mấy bằng 4?). Vậy chữ số phải tìm là 1.

+ Ở hàng nghìn: (nhằm 3 cộng mấy bằng 11?)

Vậy chữ số phải tìm là 8.

$$\begin{array}{r} = 29\ 000 + 50\ 900 \\ = 79\ 900. \end{array}$$

- HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.

Bài giải

Số cá ba sa bác Tư thả xuống hồ lần thứ hai là:

$$10\ 800 + 950 = 11\ 750 \text{ (con cá)}$$

Số cá ba sa bác Tư thả xuống hồ có tất cả là:

$$10\ 800 + 11\ 750 = 22\ 550 \text{ (con cá)}$$

Đáp số: 22 550 con cá.

- HS nhận xét.

- HS làm PHT Chia sẻ

HS: 1 cộng 4 bằng 5.

HS: 3 cộng 1 bằng 4.

HS: 3 cộng 8 bằng 11.

Kết quả:

$$63\ 121 + 8\ 294 = 71\ 415$$

+ Ở hàng chục nghìn: 6 thêm 1 là 7. Vậy chữ số phải tìm là 7.

Lưu ý: Nếu không đủ thời gian thì GV có thể cho HS làm bài này khi tự học.

GV chốt: Bài 5 Rèn kỹ năng thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000.

3. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết

+ Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 100 000.

+ Tính nhẩm được phép cộng hai số tròn chục nghìn, tròn nghìn trong phạm vi 100 000;

+ Tính được tổng ba số bằng cách thuận tiện nhất;

+ Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ HS tả lời:.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Hoạt động giáo dục theo chủ đề BÀI 28: QUÊ HƯƠNG EM TƯƠI ĐẸP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh khám phá và cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.

* **Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** tự chủ, tự học giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác

- **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh minh họa, bóng gai

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Chọn từ ngữ để miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên” để Hoạt động mở đầu bài học.</p> <p>+ GV cầm quả bóng gai và đọc lần lượt từng từ khóa: Biển, núi, sông, hồ, cánh đồng,...</p> <p>+ GV tung bóng về phía HS sau mỗi từ khóa. Mỗi bạn khi nhận được bóng sẽ ngay lập tức mô tả những nét đẹp liên quan tới từ khóa đó</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ HS1: Biển xanh</p> <p>+ HS2: Biển rộng</p> <p>+ HS3: Cánh đồng bát ngát</p> <p>+ HS4: cánh đồng lúa chín vàng</p>

<p>- GV dẫn dắt: Xung quanh chúng ta, cảnh sắc thiên nhiên thật tươi đẹp. Mỗi một nơi đều có một vẻ đẹp khác nhau. Vào những thời gian khác nhau thì cảnh đẹp của mỗi nơi cũng khác nhau.</p> <p>- GV kết luận: Nếu chịu khó quan sát, chúng ta sẽ khám phá được vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên xung quanh mình.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	
2. Khám phá chủ đề	
<p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu về những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (làm việc cá nhân)</p> <p>- GV trình chiếu slide hay tranh ảnh về cảnh quan tại địa phương</p> <p>- GV đề nghị HS kê tên những cảnh quan đó.</p> <p>- GV mời HS nhận xét những cảnh quan đó là do thiên nhiên tạo ra hay có bàn tay sửa sang của con người.</p> <p>- GV kết luận: <i>Cảnh quan quê hương chúng ta, dù là cảnh quan do thiên nhiên tạo ra hay do bàn tay con người xây dựng, đều rất đẹp và đáng tự hào.</i></p>	<p>- Học sinh theo dõi</p> <p>- HS miêu tả lại những cảnh quan vừa nhìn thấy để các bạn khác đoán tên cảnh quan.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề	
<p>Hoạt động 2. Thảo luận về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em. (Làm việc nhóm)</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm bốc thăm một cảnh quan đẹp tại địa phương. Sau đó gắn tên hoặc hình ảnh cảnh quan đó lên bảng.</p> <p>- GV mời các nhóm lên trình bày để tham gia cuộc thi Hướng dẫn viên du lịch: trình bày hay, sinh động, hấp dẫn, tranh vẽ đẹp, đoàn kết và có nhiều người thay nhau thuyết trình, nhóm đó đoạt giải.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Kết luận: Mỗi cảnh quan đều có nét đặc trưng riêng thú vị. Trong các chuyến đi tham quan, chúng ta nên quan sát, tìm hiểu kỹ về những nét riêng ấy để giới thiệu với bạn bè, du khách từ nơi khác tới.</p>	<p>- Học sinh thảo luận nhóm: + Cảnh quan ấy nằm ở đâu? + Từ đây đi tới đó bằng những phương tiện gì? + Đến đó có thể xem những gì? Vẻ đẹp đặc trưng của cảnh quan nơi này là gì?</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

4. Cam kết và hành động

- GV đề nghị HS về nhà hãy cùng người thân trò chuyện, tìm hiểu thêm về những cảnh đẹp ở địa phương mình.
- Lên kế hoạch đến thăm một trong những thắng cảnh đó.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**CHỦ ĐỀ 1: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được hiện trạng môi trường ở một số nơi công cộng thuộc khu dân cư (trường học, chợ, khu vui chơi,...) ở địa phương em.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực nhận thức và tìm hiểu môi trường địa phương; vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tiễn.

- Yêu thiên nhiên, môi trường; có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ môi trường ở địa phương.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số hình ảnh về môi trường nơi công cộng ở địa phương

-HS: Bút chì, bút viết, bút màu hoặc hộp bút vẽ, giấy A4.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

HD của giáo viên	HD của HS
<p>1. KHỞI ĐỘNG</p> <p>GV tổ chức cho HS hát bài hát “ <i>Điều đó tùy thuộc hành động của bạn</i>”</p> <p>Bài hát vừa rồi nói về điều gì?</p> <p>Đúng rồi các em ạ! Bài hát nói về Đất nước Việt Nam rất tươi đẹp và những hành động bảo vệ MT để giữ gìn sự tươi đẹp của đất nước VN. Vậy làm thế nào để môi trường công cộng của đất nước luôn sạch đẹp thầy cùng các em tìm hiểu chủ đề 1 bài học hôm nay.</p> <p>BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1+2) Gv ghi bảng.</p> <p>Gọi 1 Hs nêu lại đầu bài</p> <p><i>Bạn nào giỏi cho thầy biết Nơi công cộng là nơi như thế nào?</i></p>	<p>- Hs hát vỗ tay theo nhịp.</p> <p>-Bài hát nói về Đất nước Việt Nam rất tươi đẹp và những hành động bảo vệ MT để giữ gìn sự tươi đẹp của đất nước VN.</p> <p>Hs ghi vở</p> <p>Hs nêu lại đầu bài.</p>

Kể tên một số nơi công cộng mà em biết?

Gv giới thiệu: Chủ đề 1 được học trong 4 tiết. Hôm nay chúng ta đi tìm hiểu tiết 1 và tiết 2 của bài.

Trước khi bước vào tiết học T cùng em cùng khởi động bằng một trò chơi. Các em có thích chơi trò chơi không?

Hôm nay thầy cho các em chơi TC "**Hộp quà bí mật**"

- Cách chơi, luật chơi như sau:

- Có 4 hộp quà với các màu khác nhau, ẩn chứa bên trong mỗi hộp quà là một bức tranh. Bạn hãy lựa chọn hộp quà mà mình thích mở ra và nêu đúng địa điểm trong tranh sẽ nhận được phần quà là một tràng pháo tay của cả lớp...

Gv tổ chức cho Hs chơi T/C.

Hình 1:

Hình 2:

Hình 3:

Hình 4:

- Gv kết luận: Những địa điểm này là những nơi công cộng đấy các em ạ.

Gv chỉ tranh giới thiệu Công viên, nhà văn hóa, chợ, đường,...là những nơi công cộng. Vậy những nơi công cộng này có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người. Em hãy nêu vai trò một trong những địa điểm trên?

- Gọi Hs nhận xét, bổ sung.

-Gv nhận xét kết luận vai trò của từng địa điểm kết hợp chỉ hình.

* Nơi công cộng có rất nhiều ích lợi, làm thế nào để bảo vệ cảnh quan, môi trường nơi công cộng chúng ta cùng chuyển sang hoạt động Khám phá.

2. KHÁM PHÁ.

- Nơi công cộng là nơi mọi người ai cũng có thể tham gia các hoạt động.
- Chợ, nhà văn hóa, trường học,....

Hs nghe cách chơi và luật chơi.

- Hs chơi trò chơi

- Công viên

- Nhà văn hóa

- Chợ

- Con đường.

+ Công viên là nơi vui chơi của mọi người.

+ Nhà văn hóa là nơi hội họp, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tổ chức văn hóa văn nghệ,...

+ Chợ là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa,...

+ Đường là nơi để mọi người đi lại, ...

1. Nhận xét về cảnh quan, môi trường ở Hưng Yên trong những hình ảnh sau:

Bài tập yêu cầu gì?

Để thực hiện YC này T mời các em thảo luận nhóm 4. (Thời gian 7 phút) để trả lời các câu hỏi sau:

- Nêu tên và địa điểm nơi công cộng có trong hình?

- Trong ảnh có những gì?

- Em có nhận xét về cảnh quan và môi trường nơi đó?

- Gv đến các nhóm trợ giúp.

Hết thời gian thảo luận mời các nhóm cử đại diện lên báo cáo.

Hình 1 -Nêu tên và địa điểm nơi công cộng có trong hình?

- Trong ảnh có những gì?

- Em có nhận xét về cảnh quan và môi trường nơi đó?

Hình 2 -Nêu tên và địa điểm nơi công cộng có trong hình?

- Trong ảnh có những gì?

- Em có nhận xét về cảnh quan và môi trường nơi đó?

Hình 3 -Nêu tên và địa điểm nơi công cộng có trong hình?

- Trong ảnh có những gì?

- Em có nhận xét về cảnh quan và môi trường nơi đó?

Hình 4: -Nêu tên và địa điểm nơi công cộng có trong hình?

- Trong ảnh có những gì?

- Em có nhận xét về cảnh quan và môi trường nơi đó?

Hình 5: -Nêu tên và địa điểm nơi công cộng có trong hình?

- Trong ảnh có những gì?

- Hs nêu yêu cầu.

- Nhận xét về cảnh quan, môi trường ở Hưng Yên trong những hình ảnh sau.

Hs thảo luận nhóm 4.

Các nhóm lên chỉ tranh và hỏi – đáp theo cặp về một tranh.

Nhóm khác nhận xét.

+ Khu vui chơi ở khu đô thị Phố Nối, huyện Yên Mỹ.

Cây cối, ghế, cầu trượt,...

Ở đó sạch và đẹp.

+ Đường làng ở xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động.

Hai bên đường trồng cây xanh, trồng hoa, mọi người đang đi xe.

Con đường làng sạch sẽ, thoáng đãng.

+ Nhà văn hóa thôn Hồng Quang, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu.

Nhà văn hóa, các bạn nhỏ đang vui chơi.

Môi trường sạch sẽ.

+ Quảng trường thành phố Hưng Yên

Cây cối, vườn hoa, sân bãi,..

Ở đó rất sạch sẽ.

+ Chợ Cờ ở xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên.

Hàng hóa bày xuống mặt đất,

- Em có nhận xét về cảnh quan và môi trường nơi đó?

Hình 6: -Nêu tên và địa điểm nơi công cộng có trong hình?

- Trong ảnh có những gì?

- Em có nhận xét về cảnh quan và môi trường nơi đó?

Thầy cũng đồng ý với kết quả thảo luận của các nhóm. Vậy trong các hình trên cảnh quan môi trường hình nào là cảnh quan đẹp, môi trường sạch sẽ, hình nào cảnh quan không đẹp, môi trường chưa sạch sẽ.

Gv nhận xét kết luận: Cảnh quan Hưng yên rất đẹp, môi trường sạch sẽ. Bên cạnh đó vẫn còn một số nơi môi trường chưa sạch sẽ. Vậy làm thế nào để cảnh quan, môi trường luôn sạch sẽ thầy trò mình cùng tìm hiểu ở HĐ tiếp theo của bài nhé.

- Cảnh quan không đẹp, MT không sạch sẽ.

+ Rác thải sinh hoạt chưa được thu gom trên QL5 phường Bạch Sam.

Rác thải đổ bừa bãi trên mặt đường...

- Không sạch, ô nhiễm,...

+ Hình 1, 2, 3, 4 cảnh quan MT đẹp, sạch sẽ.

+ Hình 5 và hình 6 cảnh quan MT không đẹp, không sạch sẽ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Thứ Tư, ngày 27 tháng 3 năm 2024

Toán

Bài 64: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000 (Tiết 1 – Trang 73)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm được phép trừ các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.

- So sánh được giá trị của hai biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ bằng cách tính giá trị của biểu thức.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100 000.

+ **Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực, phẩm chất:**


- **Năng lực:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực tính toán - năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác; năng lực sử dụng công cụ toán học.

- **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Bản tên qua một số câu hỏi: Tính $86\ 362 + 918$ $93\ 000 + 825....$ + Muốn thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 ta làm thế nào? - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi
<p>2. Hình thành kiến thức mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 3 HS đứng tại chỗ đọc lời thoại của Nam, Mai và Rô-bốt trong để dẫn ra tình huống.  <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS lập phép tính: Muốn biết số dân của phường Việt ở hơn số dân của phường Mai ở là bao nhiêu, ta phải làm phép tính gì? Từ đó dẫn ra phép trừ: $23\ 285 - 12\ 967 = ?$ - GV: Ta có thể thực hiện phép trừ này như thế nào? - GV nêu: Đặt tính và tính tương tự như phép trừ hai số có bốn chữ số mà các em đã học. - GV gọi HS nêu cách đặt tính rồi tính: <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 20px;"> $\begin{array}{r} 23\ 285 \\ - 12\ 967 \\ \hline 10\ 318 \end{array}$ </div> <div> <ul style="list-style-type: none"> • 5 không trừ được 7, lấy 15 trừ 7 bằng 8, viết 8 nhớ 1. • 8 trừ 1 bằng 7, 7 trừ 6 bằng 1, viết 1. • 2 không trừ được 9, lấy 12 trừ 9 bằng 3, viết 3 nhớ 1. • 3 trừ 1 bằng 2, 2 trừ 2 bằng 0, viết 0. • 2 trừ 1 bằng 1, viết 1. </div> </div> <div style="border: 1px dashed red; padding: 5px; margin: 10px auto; width: fit-content;"> $23\ 285 - 12\ 967 = 10\ 318$ </div> <p>Để củng cố cách thực hiện phép tính, GV cho HS làm thêm một phép trừ: Đặt tính rồi tính: $47\ 549 - 9\ 374$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài tập vào vở nháp. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc lời thoại <ul style="list-style-type: none"> - Muốn biết số dân của phường Việt ở hơn số dân của phường Mai ở là bao nhiêu, ta phải làm phép trừ: $23\ 285 - 12\ 967 = ?$ - Ta thực hiện phép trừ này theo 2 bước: Đặt tính và tính <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách thực hiện đặt tính rồi tính: <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài tập vào vở nháp. - HS nêu kết quả, HS nhận xét.

Hoạt động**Bài 1. (Làm việc cá nhân): Tính**

$\begin{array}{r} 84\ 758 \\ - 43\ 265 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 79\ 363 \\ - 5\ 819 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 34\ 635 \\ - 927 \\ \hline \end{array}$
---	--	---

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.
- Khi chữa bài, GV có thể yêu cầu HS nêu cách tính một số phép tính.

- Gọi hs nhận xét

- GV nhận xét

GV chốt: BT1 Cũng cố thực hiện tính trừ số có năm chữ số cho số có ba, bốn, năm chữ số.

Bài 2. (Làm việc cá nhân): Đặt tính rồi tính

$\begin{array}{r} 97\ 358 - 89\ 263 \\ 75\ 046 - 32\ 638 \end{array}$	$\begin{array}{r} 56\ 492 - 56 \\ 16\ 519 - 8\ 245 \end{array}$
---	---

- GV cho HS nêu yêu cầu- Làm PHT

- GV: Khi đặt tính em cần lưu ý điều gì?

- GV: Khi cộng hai số không cùng số chữ số nếu đặt tính không đúng thì khi tính sẽ được kết quả sai).

-- GV gọi HS trình bày kết quả bài làm.

- Gọi hs nhận xét

- GV nhận xét

GV chốt: Bài 2 Cũng cố cách đặt tính và tính phép trừ số có năm chữ số cho số có hai, bốn, năm chữ số.

Bài 3. (Làm việc cá nhân): Tính nhẩm (theo mẫu)

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài, đọc phần phép tính mẫu rồi làm bài.

Mẫu: $13\ 000 - 6\ 000 = ?$
Nhẩm: $13\ \text{nghìn} - 6\ \text{nghìn} = 7\ \text{nghìn}$
$13\ 000 - 6\ 000 = 7\ 000$

- Gọi HS trình bày bài làm – NX và nêu cách nhẩm từng trường hợp.

GV chốt: Bài 3 Giúp HS biết cách tính nhẩm phép cộng hai số tròn nghìn trong phạm vi 20 000.

- HS nêu yêu cầu - làm bài.
- HS làm bảng con- Chia sẻ
- HS nêu cách tính một số phép tính.
- HS nhận xét.

- HS nêu yêu cầu
- HS làm PHT- Chia sẻ
Khi đặt tính em cần lưu ý viết các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau.

- HS nhận xét

- HS nêu yêu cầu, đọc phần phép tính mẫu rồi làm bài.

- HS trình bày bài làm – NX và nêu cách nhẩm.

a) $15\ 000 - 7\ 000 = 8\ 000$

b) $12\ 000 - 5\ 000 = 7\ 000$

c) $17\ 000 - 8\ 000 = 9\ 000$

<p>Bài 4. (Làm việc cá nhân): Giải toán GV cho HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài. GV: Bài toán cho biết gì, hỏi gì? Trước hết phải tìm gì? Phải làm phép tính gì? GV cho HS làm bài vào vở. GV gọi 1 HS lên bảng làm</p> <p>- Gọi hs nhận xét - GV nhận xét. GV chốt: Bài 4 Cùng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng.</p>	<p>-HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Sau tháng 1, nhà máy còn lại số ô tô là: $24\ 500 - 10\ 600 = 13\ 900$ (xe) Nhà máy còn lại số xe ô tô là: $13\ 900 - 9\ 500 = 4\ 400$ (xe) Đáp số: 4 400 xe ô tô</p> <p>- HS nhận xét.</p>
3. Vận dụng.	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép trừ trong phạm vi 100 000. - Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 18: ĐỌC: NÚI QUÊ TÔI VIẾT: ÔN CHỮ HOA V, X

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương, đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Núi quê tôi. Bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết về phong cảnh của một vùng quê với vẻ đẹp của ngọn núi được tô điểm bởi nhiều màu xanh của sự vật. Cảm nhận được tình yêu quê hương của tác giả qua cách miêu tả ngọn núi quê hương.

- Ôn lại chữ viết hoa V, X thông qua viết ứng dụng

* Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa, video viết chữ V, X

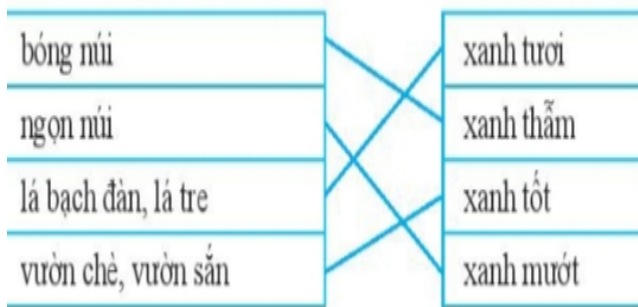
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- GV tổ chức trò chơi để Hoạt động mở đầu bài học.</p> <p>+ Câu 1: Ở 2 khổ thơ đầu , bạn nhỏ hỏi những điều gì về đất nước?</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Câu 2: Bạn ấy đã tự suy nghĩ để trả lời câu hỏi đó như thế nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>+ Đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Đọc văn bản.</p>	
<p>a) GV đọc mẫu - Gv đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm)</p> <p>b) HDHS chia đoạn và luyện đọc</p> <p>- GV chia đoạn: (3 đoạn)</p> <p>Đoạn 1: từ đầu đến nền trời mây trắng.</p> <p>Đoạn 2:Tiếp theo đến một giếng đá</p> <p>Đoạn 3: Phần còn lại</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Đọc đúng các tiếng phát âm dễ bị sai: Xanh thẳm, lá tre, che rợp, rười rượi,...</p> <p>-Cách ngắt giọng ở những câu dài.</p> <p>Từ xa xa,/trên con đường đất đỏ chạy về làng,/tôi đã trông thấy bóng núi quê tôi/ xanh thẳm trên nền trời mây trắng .// Lá cây bay như làn tóc của một bà tiên/đang hướng mặt về phía biển.//Lá bạch đàn,/ lá tre xanh tươi/ che rợp những con đường mòn quanh co lên đỉnh núi.//</p> <p>+ Nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.</p> <p>Hs làm việc nhóm 3, mỗi hs đọc 1 đoạn (đọc nối tiếp 3 đoạn), đọc nối tiếp 1-2 lượt</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- HS luyện đọc cách ngắt nghỉ</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 3.</p>
<p>c. Thi đọc</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p>	<p>- HS thi đọc</p>
<p>d. Đọc toàn bài</p> <p>- GV gọi 1-2 HS đọc toàn bài</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- 1-2 HS đọc toàn bài</p>
<p>3. Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm, chia sẻ KQ thảo luận:</p> <p>-Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mỏng. Còn về mùa hè, trong ánh chớp sáng lóa của cơn</p>

+ Câu 1: Tìm trong bài câu văn: tả đỉnh núi vào cuối thu sang đông, tả ngọn núi vào mùa hè?

+ Câu 2: Chọn từ ngữ có tiếng “ xanh” phù hợp với từng sự vật được tả trong bài?



Câu 3: Tìm trong bài những câu văn có hình ảnh so sánh. Em thích hình ảnh nào?

Hs làm việc theo cặp

+ Hs tìm những câu văn có hình ảnh so sánh trong bài, hình ảnh so sánh em thích và nêu ý kiến trước lớp.

Gv chốt: Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mỏng; lá cây bay như làn tóc tiên của một bà tiên đang hướng mặt về phía biển.

Câu 4: Tác giả cảm nhận được những âm thanh nào, những hương thơm nào của vùng núi quê mình?

Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài Núi quê tôi

- Qua bài đọc em biết được điều gì?

- **GV chốt:** *Hiểu biết về cảnh đẹp của quê hương, từ đó thêm yêu quý, tự hào về quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp đó.*

4. Luyện đọc lại

- GV cho HS đọc đoạn 2 và đoạn 3
- GV cho HS luyện đọc theo cặp.
- GV cho HS luyện đọc nối tiếp trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương.

5. Luyện viết

***Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**

giông, cả ngọn núi hiện ra xanh mướt.

- HS chia sẻ

- HS chia sẻ

-Từ xa xa, tác giả nghe thấy tiếng lá bạch đàn và lá tre reo, ngửi thấy hương thơm của chè xanh, của bếp nhà ai tỏa khói.

- HS nêu theo hiểu biết của mình.

- HS chia sẻ

- 2-3 HS nhắc lại

- HS luyện đọc cá nhân

- HS luyện đọc theo cặp.

- HS luyện đọc nối tiếp.

- HS quan sát video.

<ul style="list-style-type: none"> - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa V, X. - GV viết mẫu lên bảng. - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp). - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV đánh giá một số bài, nhận xét tuyên dương. *Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2). a. Viết tên riêng. - GV mời HS đọc tên riêng. - GV giới thiệu cho hs biết tên gọi trước đây của nước ta là Vạn Xuân - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. b. Viết câu. - GV yêu cầu HS đọc câu. - GV giới thiệu câu ứng dụng: - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: G, T, V, X. Lưu ý cách viết thơ lục bát. - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS viết bảng con. - HS viết vào vở chữ hoa V, X. - HS đọc tên riêng: Trần Vũ, Thọ Xương. - HS lắng nghe. - HS viết tên riêng Trần Vũ, Thọ Xương vào vở. - 1 HS đọc yêu cầu: Gió đưa cành trúc la đà Tiếng chuông Trần Vũ, canh gà Thọ Xương. - HS lắng nghe. - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau.
<p>6. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video cảnh núi quê tôi. - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Công nghệ

BÀI 9: LÀM BIÊN BÁO GIAO THÔNG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tìm hiểu được các bước làm một mô hình biển báo và làm được biển báo cấm đi ngược chiều theo quy trình được hướng dẫn.
- HS tham gia tự đánh giá và đánh giá được sản phẩm.
- Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.
- + **Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực, phẩm chất**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

GV: - Tranh *Hình 2* trang 47-SGK, phiếu bài tập

- Các vật dụng để làm biển báo (que gỗ, giấy màu,...)

HS: - Giấy bìa, que gỗ, băng dính, bút chì,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<p>- GV tổ chức trò chơi tìm hiểu về biển báo giao thông + GV chuẩn bị cho mỗi nhóm các mô hình biển báo giao thông thường gặp. - GV nêu tên biển báo hoặc chơi dưới hình thức quay chiếc nón kì diệu. Quay vào tên biển báo nào , các nhóm sẽ gờ biển báo tương ứng. => GV chiếu clip hoặc tranh ảnh về một số loại biển báo giao thông đường bộ thường thấy - GV nhận xét, dẫn vào bài mới: <i>Như các con đã thấy, biển báo giao thông giúp cho các phương tiện giao thông di chuyển thuận lợi và có trật tự trên đường, có nhiều loại biển báo. Ở các tiết học trước, các con đã được làm biển báo cấm đi ngược chiều, tiết học tiếp theo, chúng ta sẽ cùng quan sát và làm loại biển báo mà mình lựa chọn:</i> Bài 9: làm biển báo giao thông (tiết 3).</p>	<p>- HS lắng nghe - HS tham gia chơi - HS lựa chọn biển báo theo tên biển tương ứng - HS lắng nghe.</p>
2. HĐ thực hành	
Hoạt động 1: Hoạt động thực hành	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát sách trang 48, 49 trong SGK. GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời các câu hỏi của bài: ? Quy trình làm biển báo gồm mấy bước? ? Có bước nào mà em thấy khó và chưa hiểu?</p>	<p>- HS quan sát vào sách - HS thảo luận theo nhóm 4 + Quy trình gồm 4 bước: Làm biển báo; Làm cột biển báo; Làm đế biển báo; Hoàn thiện sản phẩm. + HS trả lời theo ý hiểu của mình.</p>

? Em đã nắm được hết những kí hiệu kĩ thuật chưa?

- GV hướng dẫn cho HS thực hành làm biển báo theo nhóm 4.
- GV xây dựng quy tắc an toàn khi thực hiện: Chú ý khi sử dụng kéo, compa sao cho an toàn và giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ,.....
- GV yêu cầu HS thực hành
- GV đi lại giúp đỡ, quan sát, trao đổi, hỗ trợ giúp HS.
- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm.

- GV nhận xét , tuyên dương.
=> Kết luận: Khi gặp biển báo giao thông cấm đi ngược chiều là cấm các loại xe (thô sơ và cơ giới) đi vào theo chiều đặt biển, trừ các xe ưu tiên

+ HS trả lời theo ý hiểu của mình.

- HS cùng nhóm thực hành dưới sự hỗ trợ cùng GV.
- Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm
- HS các nhóm nhận xét.

Hoạt động 2: Hoạt động trưng bày sản phẩm

- GV yêu cầu HS cùng đưa ra các tiêu chí để đánh giá sản phẩm:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Yêu cầu	😊	🙂	😞
Đúng kích thước	?	?	?
Đúng màu sắc	?	?	?
Cân đối	?	?	?
Chắc chắn	?	?	?

- GV cho HS trình bày giữa các nhóm với nhau để tìm ra sản phẩm đẹp nhất.
- GV nhận xét và tuyên dương.
- GV đặt câu hỏi

? Biển báo thường được đặt ở đâu?

? Trong thực tế, biển báo giao thông được làm bằng gì?

? Khi tham gia giao thông, nếu thấy biển báo này ta cần lưu ý gì?

- HS cùng tham gia đưa ra các tiêu chí cho hợp lý.

- HS cùng quan sát và nhận định nhóm nào trình bày theo đúng các tiêu chí đề ra.

- HS chia sẻ

+ Biển báo thường được đặt ở những vị trí để người tham gia giao thông dễ nhìn thấy.....

+ Được làm bằng thép hoặc vật liệu khác có độ bền tương đương.

+ Khi tham gia giao thông, nếu thấy biển báo này ta cần lưu ý không đi ngược chiều.

- HS nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét, tuyên dương => Kết luận: Biển báo giao thông phải đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, và đc làm bằng vật liệu chắc, bền,....	
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm	
- GV hướng dẫn HS biết cách vận dụng vào thực tế trong cuộc sống. ? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì? ? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay? ? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay? - GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương - Dặn dò: HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm mô hình.	- HS lắng nghe. - HS nêu câu trả lời theo ý hiểu của mình. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Năm, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

**Bài 18: Tiết 3: TỪ NGỮ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU
BIỆN PHÁP SO SÁNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận diện được những từ ngữ có nghĩa giống nhau.
- Tìm được các từ ngữ có nghĩa giống với các từ cho trước.
- Đặt được câu văn có hình ảnh so sánh.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác
- **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để Hoạt động mở đầu bài học. + Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ thái độ lịch sự trong giao tiếp	- HS tham gia chơi: - HS chia sẻ

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới 	
2. Hình thành kiến thức mới.	
<p>2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)</p> <p>a. Tìm trong các câu in đậm những từ ngữ có nghĩa giống nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi hs đọc yêu cầu bài 1 + Đọc thầm đoạn văn + Đọc những câu in đậm + Tìm những từ ngữ có nghĩa giống nhau trong các câu in đậm <p>Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Gió bắt đầu thổi rào rào. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần biến đi. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: <p>Im lặng, yên tĩnh, tĩnh lặng</p> <p>b. Chọn từ (sừng sững, chăm chỉ, vàng ruộm) thay cho mỗi từ in đậm trong câu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ. - Mời HS đọc từ đã lựa chọn. - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. <p>Gv chốt: (chịu khó-chăm chỉ; vàng rực-vàng ruộm; hùng vĩ- sừng sững)</p> <p>Bài 3: (cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân - Gọi hs trả lời - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án 	<p><i>Đọc yêu cầu</i></p> <p>Cả lớp quan sát 4 bức tranh Làm việc nhóm <i>Đại diện nhóm trả lời</i></p> <p>Đọc bài tập 2</p> <p>Đọc bài tập 3 HS chia sẻ</p> <p>Lớp lắng nghe.</p>
3. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đặt câu văn có hình ảnh so sánh - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ rồi nối tiếp nêu câu mình đặt - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Toán**Bài 64: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000****Tiết 2: LUYỆN TẬP- T/ 74****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 100 000;
- Tính nhẩm được phép trừ hai số tròn chục nghìn, tròn nghìn
- So sánh được giá trị của hai biểu thức có liên quan đến phép cộng, trừ bằng cách tính giá trị của biểu thức
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực, phẩm chất:

- **Năng lực:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực tính toán; năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác; năng lực sử dụng công cụ toán học.
- **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Bắn tên qua một số câu hỏi: Tính $80\ 000 + 918$ $93\ 000 + 825$ $80\ 000 - 50\ 000$ $86\ 000 - 5000$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu của bài, đọc phần phép tính mẫu rồi làm bài. <p>a)</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> Mẫu: $80\ 000 - 50\ 000 = ?$ Nhẩm: 8 chục nghìn – 5 chục nghìn = 3 chục nghìn $80\ 000 - 50\ 000 = 30\ 000$ </div> <p>b)</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> Mẫu: $38\ 000 - 4\ 000 = ?$ Nhẩm: 38 nghìn – 4 nghìn = 34 nghìn $38\ 000 - 4\ 000 = 34\ 000$ </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS nối tiếp trình bày kết quả Kết hợp nêu cách nhẩm: a) $60\ 000 - 20\ 000 = 40\ 000$ $90\ 000 - 70\ 000 = 20\ 000$ $100\ 000 - 40\ 000 = 60\ 000$ b) $57\ 000 - 3\ 000 = 54\ 000$ $43\ 000 - 8\ 000 = 35\ 000$ $86\ 000 - 5\ 000 = 81\ 000$ - HS nhận xét.

- GV gọi HS nối tiếp trình bày kết quả trước lớp.
Kết hợp nêu cách nhẩm từng trường hợp.

- HS + GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt: Bài 1 Giúp HS biết cách tính nhẩm phép trừ hai số tròn chục nghìn, tròn nghìn trong phạm vi 100 000.

Bài 2. Đặt tính rồi tính

97 582 – 81 645

56 938 – 9 456

43 572 – 637

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào bảng con

- GV: Khi đặt tính em cần lưu ý điều gì?

- GV: Khi cộng hai số không cùng số chữ số nếu đặt tính không đúng thì khi tính sẽ được kết quả sai.

- Sau khi làm xong bài, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau rồi GV chữa bài.

- GV gọi HS trình bày kết quả trước lớp. Kết hợp nêu cách thực hiện một số phép tính.

- HS + GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt: Bài 2 Củng cố cách đặt tính và tính phép trừ trong phạm vi 100 000

Bài 3. (Làm việc cá nhân – cặp đôi): Trong hai biểu thức dưới đây, biểu thức nào có giá trị lớn hơn?

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài,

GV hướng dẫn HS cách làm rồi làm bài: Tính giá trị của hai biểu thức, so sánh hai giá trị tính được rồi kết luận.

- HS tự làm bài.

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả và nêu cách tính từng trường hợp.

- GV gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt: Bài 3 Giúp HS biết cách so sánh giá trị của hai biểu thức có liên quan đến phép cộng, phép trừ.

Bài 4. (Làm việc cá nhân): Giải toán

GV cho HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.

- HS nêu yêu cầu

- HS làm bảng con- Chia sẻ

Khi đặt tính em cần lưu ý viết các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau.

- HS nhận xét.

- HS nêu yêu cầu

- HS làm PHT- Chia sẻ

a) $70\ 000 - 9\ 000 + 6\ 023$

$= 61\ 000 + 6\ 023$

$= 67\ 023.$

.

b) $93\ 279 - 3\ 279 - 20\ 000$

$= 90\ 000 - 20\ 000$

$= 70\ 000.$

Biểu thức ở câu b có giá trị lớn hơn.

- HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài.

Bài giải

<p>GV: Bài toán cho biết gì, hỏi gì? Trước hết phải tìm gì? Phải làm phép tính gì? GV cho HS làm bài vào vở.</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày bài giải trên bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. Hỏi để kiểm tra bài làm dưới lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>GV chốt: Bài 4 Cùng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán thực tế bằng hai bước tính liên quan đến ít hơn.</p> <p>Bài 5. (Làm việc nhóm lớp): Tìm chữ số thích hợp.</p> <p>GV cho HS đọc đề bài và tìm hiểu đề bài, suy nghĩ tìm cách giải.</p> <p>GV có thể hướng dẫn HS cách làm: Tìm số lớn nhất có năm chữ số và số bé nhất có ba chữ số khác nhau rồi tính hiệu của hai số tìm được.</p> <p>Chẳng hạn, GV có thể hỏi HS: Trước hết phải tìm gì? Sau đó phải làm phép tính gì?</p> <p>b GV cho HS làm bài</p> <p>Gọi HS trình bày kết quả bài làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>Đoạn đường xuống dốc dài là: $6\ 700 - 2\ 900 = 3\ 800$ (m) Đường từ nhà An đến thị xã dài là: $6\ 700 + 3\ 800 = 10\ 500$ (m) Đáp số: 10 500 m.</p> <p>Số lớn nhất có năm chữ số là 99 999. Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là 102. Hiệu của hai số đó là: $99\ 999 - 102 = 99\ 897$.</p> <p>- HS nhận xét.</p>
<p>3. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết: + Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 100 000. + Tính nhẩm được phép trừ hai số tròn chục nghìn, tròn nghìn. + So sánh được giá trị của hai biểu thức có liên quan đến phép cộng, trừ bằng cách tính giá trị của biểu thức. + Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ. <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tự nhiên và Xã hội
ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 2

Thứ Sáu ngày 29 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 18: TIẾT 4: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ CẢNH VẬT QUÊ HƯƠNG EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật quê hương
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

*** Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác. Phát triển năng lực ngôn ngữ, phát triển kĩ năng viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật quê hương em

- **Phẩm chất:** chăm chỉ; trách nhiệm; Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa, PHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi để Hoạt động mở đầu bài học. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi:
2. Hình thành kiến thức mới	
2.1. Hoạt động 1: Luyện viết đoạn a) Quan sát và kể tên những cảnh vật được vẽ trong tranh Gọi hs đọc bài 1 Tranh vẽ cảnh vật gì? Từng hs lựa chọn 1 tranh mình thích để quan sát và kể tên cảnh vật được vẽ trong tranh có các bạn trong nhóm nghe. Kể tên những cảnh vật trong tranh mình đã chọn.	Nhóm trưởng nêu yêu cầu và mời từng bạn Tranh 1: Một bạn nhỏ đang ngắm nhìn quang cảnh một khu phố có người và xe đi lại đông vui. Tranh 2: Một làng quê Việt Nam có cây rom, ao cá, các bạn nhỏ đang vui chơi. Tranh 3: Vùng quê miền núi có ruộng bậc thang, mấy nếp nhà sàn thưa thớt. Tranh 4: Một làng quê ở miền biển, có cây dừa, biển cả mênh mông.
Gọi cả nhóm nhận xét. Kể tên những cảnh vật được vẽ trong tranh.	Lớp lắng nghe, nhận xét.

<p>GV động viên, khen ngợi các nhóm có cách giới thiệu hay.</p> <p>b) Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật quê hương Gv nêu mục đích của bài 2: Bài tập này giúp các em biết viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về cảnh vật quê hương. Gv nói thêm: Các em có thể dựa vào những gợi ý trong sách.</p> <p>c) Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay</p> <p>Gv và cả lớp nhận xét.</p>	<p>1-2 em đọc yêu cầu bài 2 và đọc 4 gợi ý.</p> <p>Làm việc cá nhân Từng em suy nghĩ để thực hiện yêu cầu của bài tập. Viết đoạn văn vào vở.</p> <p>Làm việc nhóm Nhóm trưởng mời từng bạn đọc đoạn văn của mình cả nhóm góp ý. Chọn những bài diễn đạt rõ ràng, câu văn hay, có hình ảnh để đọc trước lớp.</p> <p>Làm việc chung cả lớp Một số bạn đọc bài văn trước lớp</p>
3. Vận dụng.	
<p>Gv hướng dẫn tìm văn bản theo yêu cầu nêu trong sách học sinh. Gv nhắc hs đọc ví dụ để biết cách chọn bài đọc theo chủ đề.</p> <p>-Hs có thể ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách của mình.</p> <p>Hs nào tìm được câu chuyện, bài thơ theo yêu cầu có thể mang sách vở , truyện đến lớp thì tự đọc hoặc đọc trong nhóm, còn hs nào chưa tìm được thì đọc văn bản được giới thiệu trong sách.</p> <p>-Gv khuyến khích các em tìm thêm một số hình ảnh về quê hương, đất nước được nói đến trong bài đã đọc.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>- HS tìm văn bản.</p> <p>Tên bài đọc là gì? Bài viết về nơi nào? Ở đâu? Cách tác giả miêu tả có gì hay?</p> <p>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

Bài 65: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1 – Trang 76)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000.

- Tính nhẩm được các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000..

- Tính được giá trị của biểu thức có hoặc không có dấu ngoặc trong phạm vi 100 000

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép cộng trừ trong phạm vi 100 000

*** Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực tính toán - năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác

- **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Bắn tên qua một số câu hỏi: Tính $57\ 000 - 3000$ $43\ 000 - 8000$ $80\ 000 - 50\ 000$ $86\ 000 - 5000$</p> <p>- GV nhận xét - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm (làm việc cá nhân)</p> <p>- GV cho HS đọc đề và nêu yêu cầu của bài tập - GV cho HS tự nhẩm và nêu câu trả lời - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng.</p> <p>Bài 2. (Làm việc nhóm)</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả - GV và HS nhận xét chốt đáp án đúng</p> <p>Bài 3. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài. - GV cho HS nhắc lại cách đặt tính - Nhắc HS làm bài vào bảng con - Gọi vài HS báo cáo trước lớp bài làm của mình - GV và các HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>Bài 4. (Làm việc cá nhân)</p> <p>-Yêu cầu HS đọc đề bài - Bài toán hỏi gì?</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài - HS nêu kết quả nhẩm được trước lớp</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập: Điền đúng (Đ), sai (S) vào ô có dấu hỏi.</p> <p>-HS thảo luận và báo cáo kết quả</p> <p>-HS nêu: Đặt tính rồi tính - Đặt thẳng hàng thẳng cột - HS làm bài bảng con- Chia sẻ</p> <p>- 3 HS đọc đề bài</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Vây bài toán đã cho biết những gì rồi? - GV gợi ý HS làm bài - GV theo dõi và giúp đỡ HS tiếp thu chậm - GV thu khoảng 1/3 số bài để đánh giá nhận xét. <p>Bài 5. (Trò chơi)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS nêu yêu cầu đề bài - GV chia lớp thành 6 nhóm - Cho các nhóm tìm nhanh kết quả cả 2 bài a,b -GV nhận xét và chốt kết quả đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa hàng đó còn lại bao nhiêu lít xăng - Có 16 500l, nhập thêm 9 000l, bán đi 17 350l. - HS làm bài vào PHT- Chia sẻ -HS nêu: Tính giá trị của biểu thức - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp
3. Vận dụng.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu đề toán và cho HS giải bằng 2 cách <p>Đề bài: Một kho có 5624 kg muối, lần đầu chuyên đi 2000kg, lần sau chuyên đi 1456 kg. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu kg muối?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS làm và trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Sinh hoạt lớp

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.
- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

* Hoạt động trải nghiệm:

- Học sinh chia sẻ về một trong những cảnh quan thiên nhiên ở quê hương mà mình mới tìm hiểu được.

*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- + *Năng lực*: Tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.
- + *Phẩm chất*: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập- Video bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết ”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết ” để khởi động bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát

<ul style="list-style-type: none"> + GV nêu câu hỏi: Sau khi khởi động xong em thấy thế nào? + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời : Em thấy rất vui./ Thấy rất sáng khoái.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
<p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) <p>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn định và duy trì mọi nề nếp - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Thường xuyên ôn các bảng nhân, chia; Học thuộc các quy tắc tính chu vi, diện tích của 1 số hình phẳng. Nắm vững cấu tạo số, cách đọc, cách viết các số có năm chữ số. - Rèn kỹ năng đọc, kỹ năng nghe- viết đúng tốc độ - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa. - Khảo sát chất lượng với 2 môn Toán, Tiếng Việt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - 1 HS nêu lại nội dung.
3. Sinh hoạt chủ đề.	
<p>Hoạt động 3. Chia sẻ về những điều em mới tìm hiểu được về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS ngồi theo nhóm để chia sẻ: + Nơi đó có gì đặc biệt? Vì sao em muốn đến thăm? + Em và người thân có kế hoạch đến thăm cảnh đẹp đó khi nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm 4, chia sẻ theo các câu hỏi gợi ý

<p>- GV nhận xét chung, tuyên dương. Kết luận: Chúng ta hãy tìm hiểu các thông tin về cảnh quan đó để lập được một kế hoạch tới tham quan phù hợp.</p>	<p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Hoạt động 4: Sáng tạo tác phẩm theo chủ đề “Quê hương tươi đẹp” (hoạt động theo nhóm) - GV mời mỗi tổ hoặc nhóm chọn một hình thức sáng tạo tác phẩm về cảnh đẹp của địa phương + Làm bức tranh bằng chất liệu yêu thích: lá khô, màu vẽ, giấy vụn, các loại hạt,... + Làm thơ hoặc viết đoạn văn và tự minh họa. - GV mời các nhóm thuyết trình trước lớp về sản phẩm của mình. - GV mời các nhóm nhận xét Kết luận: Cảnh quan thiên nhiên ở địa phương có thể là nguồn cảm hứng sáng tác của em.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm thảo luận và chọn hình thức phù hợp - Các nhóm trình bày - Các nhóm nhận xét. - Cả lớp lắng nghe</p>
<p>5. Vận dụng. - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Đề nghị HS cùng người thân khám phá cảnh đẹp đất nước thông qua âm nhạc + Cùng người thân sưu tầm các câu ca dao ca ngợi cảnh đẹp quê hương đất nước. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

CHỦ ĐỀ 1: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được hiện trạng môi trường ở một số nơi công cộng thuộc khu dân cư (trường học, chợ, khu vui chơi,...) ở địa phương em.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Năng lực nhận thức và tìm hiểu môi trường địa phương; vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tiễn.

- Yêu thiên nhiên, môi trường; có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ môi trường ở địa phương.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số hình ảnh về môi trường nơi công cộng ở địa phương

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

HD của giáo viên	HD của HS
-------------------------	------------------

<p>1. Quan sát các hình ảnh và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV yêu cầu 1 HS đọc HĐ2</p> <p>-?/ Hoạt động 2 yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>GV: YC HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 2 để trả lời 2 câu hỏi:</p> <p>?/Những người trong các hình ảnh đang làm gì?</p>	<p>1 HS đọc</p> <p>- Quan sát các hình ảnh và trả lời câu hỏi.</p>
<p>?/ Nêu lợi ích của những việc làm đó?</p> <p>GV đưa tranh 1: ?/ Hình 1 chụp cảnh gì?</p> <p>?/Việc dọn vệ sinh trên đường có lợi ích gì?</p> <p>?/ Lớp mình những bạn nào đã tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm?</p> <p>?/ Sau khi tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm em cảm thấy thế nào?</p> <p>GV đưa tranh 2</p> <p>?/ Hình 2 chụp cảnh gì?</p> <p>?/Việc trồng hoa như thế mang lại lợi ích gì?</p> <p>?/ Thế ở xóm em, hội phụ nữ có trồng hoa trên đường làng không?</p> <p>+ Thầy muốn nghe kết quả thảo luận của nhóm bạn về hình 3.</p>	<p>+ Hình 1 chụp các anh chị đoàn thanh niên đang dọn vệ sinh trên đường</p> <p>-Việc dọn vệ sinh trên đường giúp cho cảnh quan nơi công cộng thêm đẹp, môi trường sạch sẽ.</p> <p>- HS giơ tay</p> <p>- Em cảm thấy rất vui vì đã góp phần bảo vệ môi trường,...</p> <p>- 1 HS báo cáo:</p> <p>+ Hội phụ nữ huyện trồng hoa trên đường làng</p> <p>- Việc trồng hoa làm cho cảnh quan xóm làng thêm đẹp hơn.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2 bạn trong nhóm báo cáo</p> <p>HS1: Bạn cho mình biết, các bạn học sinh trong hình 3 đang làm gì?</p> <p>HS2: theo mình, các bạn học sinh trong hình 3 đang dọn vệ sinh ở công viên</p> <p>HS2: Bạn cho mình biết, việc dọn vệ sinh trong công viên có lợi ích gì?</p> <p>HS1: việc dọn vệ sinh trong công viên giúp cho cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp</p>

<p>GV đưa hình 4 ?/ Hình 4 chụp cảnh gì?</p> <p>?/ Việc phân loại và xử lí rác tại hộ gia đình có lợi ích gì?</p> <p>?/ Nhà em đã phân loại và xử lí rác thải chưa?</p> <p>GV đưa 4 tranh, chốt : Để cảnh quan môi trường nơi công cộng thêm sạch đẹp, chúng ta có thể dọn rác trên đường làng ngõ xóm, trồng hoa ven đường, phân loại rác thải,... và vệ sinh môi trường xung quanh nơi em ở.</p> <p>Vậy môi trường một số địa điểm công cộng nơi em sống như thế nào? Thầy và các em chuyển sang hoạt động 3.</p> <p>2.HĐ3. Giờ trước cô đã giao các em quan sát các địa điểm nơi công cộng nơi em ở. Bây giờ, thầy mời các em hoàn thành phiếu.</p> <p>Chơi TC có tên gọi là: “ Tập làm phóng viên” Cách chơi như sau: Một bạn sẽ đóng vai phóng viên của báo Môi trường đi phỏng vấn các bạn về cảnh quan môi trường. Bạn được phỏng vấn sẽ trả lời các câu hỏi mà phóng viên đưa ra:</p> <p>?/ Bạn nào xung phong làm phóng viên?</p> <p>GV cho học sinh chơi trò chơi GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Củng cố:</p>	<p>HS1: Nếu được đến vui chơi trong công viên, bạn cần làm gì để cảnh quan luôn sạch đẹp?</p> <p>HS2: nếu được đến công viên, mình sẽ vứt rác và đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Hình 4 chụp cảnh phân loại và xử lí rác tại hộ gia đình</p> <p>- Việc phân loại rác thải góp phần tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm thời gian xử lí rác, giảm lượng rác thải ra môi trường,..</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS làm phiếu</p> <p>-1 HS đóng vai phóng viên lên giới thiệu và đi phỏng vấn các bạn</p>
--	---

?/ Qua bài học hôm nay, để giữ gìn cảnh quan quê hương Hưng Yên của chúng ta luôn sạch đẹp em phải làm gì?

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức

Bài 8: EM HOÀN THIỆN BẢN THÂN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

+ *Năng lực*: Tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

+ *Phẩm chất*: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia cuộc thi Tài năng tỏa sáng. - GV chia lớp thành 3 nhóm. - GV phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm cử một đại diện thể hiện tài năng của bản thân (múa, hát,...) trong 30 giây. Phần thi của nhóm nào được nhiều bình chọn nhất sẽ thắng cuộc. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - HS nhận xét, bình chọn. - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS chia nhóm theo sự phân công của GV. - HS theo dõi. - HS chơi trò chơi. - HS thực hiện. - HS theo dõi.
2. Hình thành kiến thức mới	
Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.	

<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh có kèm bóng nói. - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện Văn hay chữ tốt và trả lời câu hỏi: + Theo em, đâu là điểm mạnh, điểm yếu của Cao Bá Quát? + Cao Bá Quát đã khắc phục điểm yếu của bản thân bằng cách nào? - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương, bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi. - HS thực hiện. + Điểm mạnh của Cao Bá Quát là văn hay, viết đơn lí lẽ rõ ràng, biết giúp đỡ mọi người nhưng Cao Bá Quát có điểm yếu là viết chữ quá xấu. + Cao Bá Quát đã khắc phục điểm yếu bằng cách chăm chỉ luyện tập viết chữ ngày đêm không ngừng. - Lớp nhận xét. - HS theo dõi.
3. Luyện tập	
Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh, yêu cầu HS quan sát tranh: - GV hướng dẫn HS nhận biết một số cách để tự đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của bản thân như: + Tự suy nghĩ và liệt kê điểm mạnh, điểm yếu. + Tích cực tham gia các hoạt động. + Lắng nghe ý kiến từ người thân, thầy cô, bạn bè - Gọi 1 số HS chia sẻ thêm một số cách để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. - Em chọn cách nào trong những cách trên để tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của mình? - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trình bày. + Viết nhật kí rèn luyện. + Tự rèn luyện bản thân. + Lắng nghe chuyên gia tâm lí... - HS nêu quan điểm. - HS theo dõi.
4. Vận dụng	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp. 2 bạn ngồi cạnh nhau tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của nhau và nêu một số cách để khắc phục điểm yếu cho bạn. - GV mời một số cặp chia sẻ trước lớp. - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, thảo luận nhóm đôi. - HS chia sẻ trước lớp. - HS theo dõi.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Giáo dục thể chất**BÀI 2: ĐỘNG TÁC DẪN BÓNG THEO HƯỚNG THẲNG, DẪN BÓNG ĐỔI HƯỚNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện
- Thực hiện được động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng trong bóng rổ và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập

*** Góp phần hình thành và phát triển:**





- **Năng lực:** Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.
- **Phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.


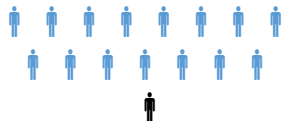


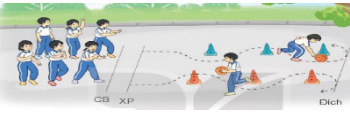
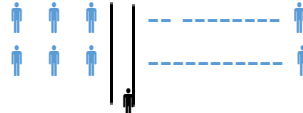

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Địa điểm:** Sân trường
- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. HĐ mở đầu: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Di chuyển theo hiệu lệnh” 	5- 7 ,	2x8N	-Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương	Đội hình nhận lớp   - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 

<p>II. HĐ hình thành kiến thức mới:</p> <p>- Dẫn bóng theo hướng thẳng</p> 	18-20'		<p>-Cho HS quan sát tranh(nếu có)</p> <p>-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>-Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p>	<p>- Đội hình HS quan sát</p>  <p>HS quan sát GV làm mẫu</p>
<p>III.HĐ Luyện tập:</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p>	3-5'	4 lần	<p>-Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.</p> <p>-GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</p>	<p>HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p> 
<p>Thi đua giữa các tổ</p>		3 lần	<p>- GV hô - HS tập theo GV.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p>	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- Từng tổ lên thi đua</p> <p>- trình diễn</p>
<p>-Trò chơi “Lăn bóng qua vật cản tiếp sức”</p> 		1 lần	<p>- GV hô - HS tập theo GV.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS chạy XP cao 20m</p>	<p>- Chơi theo đội hình hàng dọc</p>  <p>HS tham gia chơi tích cực.</p> <p>-HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p>
<p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>IV. HĐ vận dụng</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp.</p>	3-5'	1-2l		<p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 

			<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	
--	--	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

BAN GIÁM HIỆU

Ngày 22 tháng 3 năm 2024
Người thực hiện

Phạm Thị Ngọc Huỳnh